

Số: 33 /HVQY- SDH
V/v thông báo tuyển sinh
Sau đại học năm 2016

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2016

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH

Số: 193

ĐẾN Ngày: 13/01/2016

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ chuyên khoa cấp I, II của Bộ Y tế hiện hành;
Căn cứ kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo Sau đại học năm 2016 của Bộ Quốc Phòng và Bộ Giáo dục Đào tạo;

Học viện Quân y thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh, cao học và chuyên khoa năm 2016 như sau:

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU

1.1. Tuyển nghiên cứu sinh: dự kiến tuyển tới 100 nghiên cứu sinh

TT	Chuyên ngành	Mã số	Số lượng tuyển	TT	Chuyên ngành	Mã số	Số lượng tuyển
1	Mô phôi thai học	62 72 01 03	01	15	Nội Tim mạch	62 72 01 41	04
2	Giải phẫu người	62 72 01 04	03	16	Nội Xương khớp	62 72 01 42	02
3	Sinh lý học	62 72 01 07	03	17	Nội Tiêu hoá	62 72 01 43	03
4	Sinh lý bệnh	62 72 01 08	03	18	Nội Hô hấp	62 72 01 44	07
5	Dị ứng và Miễn dịch	62 72 01 09	03	19	Nội Nội tiết	62 72 01 45	02
6	Vi sinh y học	62 72 01 15	04	20	Nội Thận-Tiết niệu	62 72 01 46	06
7	Dịch tễ học	62 72 01 17	03	21	Thần kinh	62 72 01 47	03
8	Dược lý - Độc chất	62 72 01 20	02	22	Tâm thần	62 72 01 48	03
9	Ngoại Lồng ngực	62 72 01 24	03	23	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	62 72 01 53	01
10	Ngoại Tiêu hoá	62 72 01 25	06	24	Sức khoẻ nghề nghiệp	62 72 01 59	02
11	Ngoại Thận và Tiết niệu	62 72 01 26	06	25	Vệ sinh xã hội học và tổ chức y tế	62 72 01 64	09
12	Ngoại Thần kinh và Sọ não	62 72 01 27	04	26	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	62 72 04 02	02
13	Ngoại Bông	62 72 01 28	04	27	Tổ chức quản lý dược	62 72 04 12	02
14	Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	62 72 01 29	05				

1.2. Tuyển cao học khoá 25 (Khóa học 2016-2018): dự kiến tuyển tới 200 học viên

STT	Chuyên ngành	Mã số	Số lượng tuyển tới
1.	Nội khoa: - Nội Tim mạch, Thận, Khớp, Nội tiết - Nội Hô hấp - Nội Tiêu hoá - Thần kinh - Tâm thần - Da liễu - Hồi sức cấp cứu	60 72 01 40	20-25 học viên 6-8 học viên 4-6 học viên 4-6 học viên 4-6 học viên 4-6 học viên 4-6 học viên
2.	Ngoại khoa: - Ngoại Tiêu hóa - Chấn thương chỉnh hình - Ngoại Lồng ngực - Ngoại Tiết niệu - Ngoại Thần kinh và sọ não - Ngoại Bông - Gây mê hồi sức	60 72 01 23	8-10 học viên 5-7 học viên 4-6 học viên 6-8 học viên 6-8 học viên 6-8 học viên 10-12 học viên
3.	Y học chức năng: - Hóa sinh - Sinh lý học - Sinh lý bệnh - Dị ứng và Miễn dịch - Y sinh học di truyền	60 72 01 06	8-10 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên
4.	Y học hình thái: - Giải phẫu - Mô phôi thai học - Giải phẫu bệnh	60 72 01 02	2-4 học viên 2-4 học viên 2-4 học viên
5.	Y học dự phòng: - Dịch tễ học - Sức khoẻ môi trường - Sức khoẻ nghề nghiệp	60 72 01 63	4-6 học viên 4-6 học viên 4-6 học viên
6.	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	60 72 01 53	3-5 học viên
7.	Y tế công cộng	60 72 03 01	8-10 học viên
8.	Vi sinh y học	60 72 01 15	3-5 học viên
9.	Lý sinh y học (Y học hạt nhân)	60 72 03 07	3-5 học viên
10.	Y học cổ truyền	60 72 02 01	3-5 học viên
11.	Ký sinh trùng và Côn trùng y học	60 72 01 16	3-5 học viên

1.3. Tuyển chuyên khoa (Khoá học 2016-2018):

1.3.1 Chuyên khoa cấp I khóa 41: dự kiến tuyển tới 200 học viên

TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển	TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển tới
1	Nội khoa	30-35 học viên	11	Răng hàm mặt	10-15 học viên
2	Thần kinh	4-6 học viên	12	Gây mê hồi sức	10-12 học viên
3	Truyền nhiễm	4-6 học viên	13	Hóa sinh	4-6 học viên
4	Tâm thần	4-6 học viên	14	Huyết học truyền máu	4-6 học viên
5	Da liễu	4-6 học viên	15	Chẩn đoán hình ảnh	10-15 học viên
6	Y học cổ truyền	8-10 học viên	16	Y học hạt nhân	4-6 học viên
7	Hồi sức cấp cứu	4-6 học viên	17	Vật lý trị liệu và PHCN	8-10 học viên
8	Ngoại khoa	30-35 học viên	18	Dược	3-5 học viên
9	Nhãn khoa	4-6 học viên	19	Vệ sinh phòng dịch	4-6 học viên
10	Tai mũi họng	10-12 học viên	20	Sản khoa	4-6 học viên

1.3.2 Chuyên khoa cấp II khóa 31: dự kiến tuyển 100 học viên

T T	Chuyên ngành	Số lượng tuyển	TT	Chuyên ngành	Số lượng tuyển tới
1	Nội khoa	12-15 học viên	12	Gây mê hồi sức	6-8 học viên
2	Nội Tiêu hóa	4-6 học viên	13	Tai mũi họng	3-5 học viên
3	Thần kinh	4-6 học viên	14	Răng hàm mặt	8-10 học viên
4	Truyền nhiễm	3-5 học viên	15	Chẩn đoán hình ảnh	8-10 học viên
5	Tâm thần	4-6 học viên	16	Hóa sinh	6-8 học viên
6	Da liễu	4-6 học viên	17	Y học hạt nhân	3-4 học viên
7	Y học cổ truyền	4-6 học viên	18	Vật lý trị liệu và PHCN	4-6 học viên
8	Ngoại khoa	12-15 học viên	19	Huyết học truyền máu	4-6 học viên
9	Chấn thương chỉnh hình	4-6 học viên	20	Dược	2-4 học viên
10	Ngoại Bông	4-6 học viên	21	Vệ sinh phòng dịch	4-6 học viên
11	Nhãn khoa	2-4 học viên			

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

2.1. Đối với nghiên cứu sinh:

- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 4 năm đối với người có bằng Bác sĩ, Dược sĩ; 3 năm đối với người có bằng Thạc sĩ.

2.2. Đối với cao học, chuyên khoa I, II:

- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 2 năm liên tục

III/ Điều kiện, tiêu chuẩn dự thi:

- Thí sinh dự thi sau đại học phải có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan chủ quản đồng ý cho dự thi.
- Có đủ sức khoẻ học tập và nghiên cứu.
- Thí sinh dự xét tuyển nghiên cứu sinh và dự thi cao học phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung.
- Các văn bằng, chứng chỉ đào tạo ở nước ngoài phải được xác nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục Đào tạo.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.
- Đối tượng và chính sách ưu tiên (áp dụng theo điều 9 chương 2 - Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3.1. Dự thi nghiên cứu sinh:

- Văn bằng: tốt nghiệp cao học đúng chuyên ngành đăng ký dự xét tuyển hoặc tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung, hạng khá, giỏi, đúng ngành đăng ký dự xét tuyển.
- Thâm niên công tác: ít nhất hai năm (24 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

3.2. Dự thi cao học:

- Văn bằng: tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung đúng ngành hoặc ngành gần (đã được bổ sung kiến thức y học).
- Thâm niên công tác: ít nhất 18 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.

3.3. Dự thi tuyển chuyên khoa:

3.3.1. Chuyên khoa cấp I:

- Văn bằng: tốt nghiệp đại học đúng ngành.
- Thâm niên công tác: ít nhất một năm (12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi) kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi.
- Có chứng chỉ định hướng (chuyên khoa sơ bộ) đối với các chuyên ngành: Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Nhãn khoa.

3.3.2. Chuyên khoa cấp II:

- Văn bằng:
 - + Tốt nghiệp đại học đúng ngành.
 - + Tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ đúng chuyên ngành.
- Thâm niên công tác: ít nhất 6 năm công tác trong chuyên ngành kể từ khi tốt nghiệp đại học (không tính thời gian học chuyên khoa cấp I) hoặc 6 năm công tác trong chuyên ngành kể từ khi tốt nghiệp Thạc sĩ.

IV. MÔN THI TUYỂN

4.1. Xét tuyển nghiên cứu sinh:

- Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu.

4.2. Thi tuyển cao học:

- Môn cơ bản: Toán.
- Môn Y học cơ sở (xác định theo chuyên ngành).
- Môn Ngoại ngữ tương đương trình độ A2 theo năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thi 1 trong 3 thứ tiếng: Anh văn, Pháp văn, Trung văn).

4.3. Thi tuyển chuyên khoa:

- Chuyên khoa cấp I: Thi 2 môn
 - + Môn Y học cơ sở (xác định theo chuyên ngành).
 - + Môn chuyên ngành.
- Chuyên khoa cấp II: Thi 2 môn
 - + Môn chuyên ngành.
 - + Môn Ngoại ngữ: tương đương trình độ B1 theo năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thi 1 trong 3 thứ tiếng: Anh văn, Pháp văn, Trung văn).

V. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Đơn xin dự xét tuyển NCS (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (dán ảnh, đóng dấu giáp lai), có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị cử đi học.
3. Giấy chứng nhận sức khỏe.
4. Văn bằng:
 - Bản sao bằng tốt nghiệp đại học chính quy tập trung và bằng điểm học đại học.
 - Bản sao bằng thạc sĩ và bằng điểm cao học (nếu là thạc sĩ).
(Các bản sao văn bằng phải có xác nhận công chứng Nhà nước mới nhất).
5. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ: người dự xét tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ sau:
 - a) Bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài.
 - b) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.
 - c) Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ B1, B2 theo khung châu Âu về ngoại ngữ (trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ):
 - Chứng chỉ Tiếng Anh IELTS do British Council, IDP Australia và University of Cambridge cấp.
 - Chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL PBT; TOEFL ITP; TOEFL CBT; TOEFL iBT; chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC do các trung tâm IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS ủy quyền.
 - Các chứng chỉ ngoại ngữ khác được quy định trong bảng tham chiếu chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ B1 nêu trong Phụ lục III - Thông tư 05/2012/TT/BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do các cơ sở nước ngoài cấp.
 - Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ B1, B2 theo Khung châu Âu do Hiệu trưởng các trường đại học được phép đào tạo trình độ đại học ngành ngoại ngữ tương ứng cấp.
6. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển nghiên cứu sinh của cơ quan quản lý nhân sự có thẩm quyền.

7. Quyết định tuyển dụng công chức; hoặc hợp đồng lao động đối với người đang làm hợp đồng (bệnh viện Nhà nước, bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa được cấp giấy phép hành nghề).
8. Bài luận về dự định nghiên cứu (*theo mẫu*).
9. Hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học (GS, PGS, TS) cùng chuyên ngành (*theo mẫu*). Những người viết thư giới thiệu phải có ít nhất 6 tháng đã cùng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh.
10. Bốn ảnh chân dung (kích thước 3×4 cm) để làm thẻ dự thi.
11. Bốn phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ (*hai ghi tên và địa chỉ cơ quan, hai ghi họ tên và địa chỉ nhà riêng*).
12. Các bài báo khoa học (bản gốc + bản phô tô) và các đề tài nghiên cứu khoa học (nếu có).
13. Các loại văn bằng, chứng chỉ gốc (*để đối chiếu*), **nếu là văn bằng nước ngoài cấp phải có xác nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục và Đào tạo**.
 - * Được sự chấp thuận của Bộ môn chủ quản theo chuyên ngành đăng ký dự tuyển (nếu đạt, đảm bảo có hướng đề tài nghiên cứu, khả năng về đội ngũ cán bộ Bộ môn giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu).

VI. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN CAO HỌC

1. Đơn xin dự thi cao học (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (dán ảnh, đóng dấu giáp lai), có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị cử đi học.
3. Giấy chứng nhận sức khỏe.
4. Văn bằng:
 - Bản sao bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy.
 - Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có).
 (*Bản sao văn bằng phải có xác nhận công chứng Nhà nước mới nhất*).
5. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển cao học của cơ quan quản lý nhân sự có thẩm quyền.
6. Quyết định tuyển dụng công chức; hoặc hợp đồng lao động đối với người đang làm hợp đồng (bệnh viện Nhà nước, bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa được cấp giấy phép hành nghề).
7. Bốn ảnh chân dung (kích thước 3×4 cm) để làm thẻ dự thi.
8. Bốn phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ (*hai ghi tên và địa chỉ cơ quan, hai ghi họ tên và địa chỉ nhà riêng*).
9. Các loại văn bằng, chứng chỉ gốc (*để đối chiếu*).
 - * Miễn thi Ngoại ngữ cho đối tượng đã có văn bằng theo quy định (Phụ lục II - Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
 - * Được sự chấp thuận của Bộ môn chủ quản theo chuyên ngành đăng ký dự thi (nếu đạt, đảm bảo có hướng đề tài nghiên cứu, khả năng về đội ngũ cán bộ Bộ môn giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu).

VII. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN CHUYÊN KHOA

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu).
2. Sơ yếu lý lịch (dán ảnh, đóng dấu giáp lai), có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan, đơn vị cử đi học.

3. Giấy chứng nhận sức khỏe.
4. Văn bằng:
 - + Bản sao bằng tốt nghiệp đại học.
 - + Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I và hoặc bằng Thạc sĩ (đối với người dự thi CKII).
 - + Chứng chỉ định hướng (chuyên khoa sơ bộ) đối với các chuyên ngành: Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Nhãn khoa (đối với người dự thi CKI).
 - + Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có).

(Các bản sao văn bằng, chứng chỉ phải có xác nhận công chứng Nhà nước mới nhất)
5. Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển chuyên khoa của cơ quan quản lý nhân sự có thẩm quyền.
6. Quyết định tuyển dụng công chức; hoặc hợp đồng lao động đối với người đang làm hợp đồng (bệnh viện Nhà nước, bệnh viện tư nhân, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa được cấp giấy phép hành nghề).
7. Bốn ảnh chân dung (kích thước 3x4 cm);
8. Bốn phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ (hai phong bì ghi tên, địa chỉ cơ quan, hai phong bì ghi tên và địa chỉ nhà riêng).
9. Các loại văn bằng, chứng chỉ gốc *(để đối chiếu)*.
 - * Đối với thí sinh dự thi chuyên khoa 2: Được sự chấp thuận của Bộ môn chủ quản theo chuyên ngành đăng ký dự thi (hướng đề tài dự định nghiên cứu, khả năng về đội ngũ cán bộ giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu).
 - * Miễn thi ngoại ngữ cho thí sinh dự thi chuyên khoa 2 có thời gian công tác 03 năm trở lên liên tục tại các khu vực (theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành) gồm:
 - Thí sinh đang công tác tại khu vực 1 (KV1).
 - Thí sinh không phải người dân tộc Kinh, công tác tại khu vực 2 nông thôn (KV2-NT).

VIII. LỆ PHÍ

1. Nhận và xử lý hồ sơ:
 - Cao học, chuyên khoa 1, 2: 60.000 đồng (sáu mươi nghìn đồng).
 - Nghiên cứu sinh: 200.000 (hai trăm ngàn đồng)
 2. Ôn tập dự khoá: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)/01 môn thi.
 3. Thi tuyển: 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng)/01 môn thi.
 4. Thi bài luận về dự định nghiên cứu: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).
- * Lệ phí thu một lần khi nộp hồ sơ. Thí sinh không đủ tiêu chuẩn dự tuyển không được hoàn trả hồ sơ và lệ phí tuyển sinh.**

IX. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

1. Hồ sơ nộp trực tiếp về Phòng Sau đại học - Học viện Quân y.
2. Nhận hồ sơ dự thi cao học, chuyên khoa 1, chuyên khoa 2 từ ngày 11/01/2016 đến ngày 15/3/2015.
3. Nhận hồ sơ dự xét tuyển nghiên cứu sinh từ 11/01/2016 đến ngày 31/3/2016.
4. Không chấp nhận bổ sung hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ sau khi thi.

X. THỜI GIAN ÔN TẬP DỰ KHOÁ VÀ THI TUYỂN

10.1. Cao học, chuyên khoa I, II

1. Ôn tập dự khoá từ ngày 01/3/2016 đến ngày 08/5/2016.
2. Tập trung thí sinh dự thi cao học, chuyên khoa để phổ biến quy chế thi, phát thẻ dự thi: 8h00 ngày 14/5/2016 (Tại Hội trường A - Giảng đường Trung tâm).
3. Thi tuyển trong hai ngày 14/5/2016 và 15/5/2016.

10.2. Nghiên cứu sinh

1. Tập trung thí sinh dự xét tuyển nghiên cứu sinh để phổ biến quy chế thi, phát thẻ dự thi: 8h30 ngày 20/5/2016 (Tại Phòng Bảo vệ luận án số 2-Nhà Thư viện-Học viện Quân y)
2. Trình bày bài luận về dự định nghiên cứu từ ngày 30/5/2016 đến ngày 03/6/2016.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Sau đại học - Học viện Quân y (Số 160 Phùng Hưng - Hà Đông - Hà Nội).

Điện thoại: 04.36884605; 0988762962 (Đ/c Đông); Fax: 04.36880080.

Email: [: tongdong23@yahoo.com.vn](mailto:tongdong23@yahoo.com.vn)

Website: <http://vmmu.edu.vn>

Nơi nhận:

- Các cơ sở y tế trong cả nước;
- Các Trường đại học Y, Dược;
- Lưu: VT, Phòng SDH; Đ250.



GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Đỗ Quyết

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2016

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh (huyện, tỉnh)

Cấp bậc:..... Chức vụ:.....

Cơ quan, đơn vị công tác:.....

Tốt nghiệp đại học:

+ Tại trường:năm:.....

+ Hệ đào tạo:.....Xếp loại tốt nghiệp:.....

Tốt nghiệp Cao học:

+ Chuyên ngành:.....Năm:.....

+ Tại trường:

Điện thoại: + Cơ quan:

+ Nhà riêng:

+ Di động:

+ Email:

Địa chỉ khi cần báo tin:

+ Địa chỉ cơ quan:.....

+ Địa chỉ nhà riêng

Đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh năm 2016

+ Chuyên ngành:..... Mã số:

+ Hình thức đào tạo: Tập trung (3 năm) Tập trung (4 năm)

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày tháng năm 2016

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ý kiến xác nhận của Bộ môn chủ quản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CAO HỌC NĂM 2016

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh (huyện, tỉnh)

Cấp bậc:..... Chức vụ:.....

Cơ quan, đơn vị công tác:.....

Tốt nghiệp đại học:

+ Tại trường:năm:.....

+ Hệ đào tạo:.....Xếp loại tốt nghiệp:.....

Điện thoại: + Cơ quan:

+ Nhà riêng:

+ Di động:

+ Email:

Địa chỉ khi cần báo tin:

+ Địa chỉ cơ quan:.....

+ Địa chỉ nhà riêng

Đăng ký dự thi cao học khoá 25 (khóa học 2016-2018):

+ Chuyên ngành:.....

+ Ngoại ngữ dự tuyển: Anh văn Pháp văn Trung văn

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày tháng năm 2016

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ý kiến xác nhận của Bộ môn chủ quản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CHUYÊN KHOA CẤP I NĂM 2016

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh (huyện, tỉnh)
Cấp bậc:..... Chức vụ:.....
Cơ quan, đơn vị công tác:.....
Tốt nghiệp đại học:
+ Tại trường:Năm:.....
+ Hệ: (chính quy/chuyên tu).....Xếp loại tốt nghiệp:.....
Điện thoại: + Cơ quan:
+ Nhà riêng:
+ Di động:
+ Email:
Địa chỉ khi cần báo tin:
+ Địa chỉ cơ quan:.....
.....
+ Địa chỉ nhà riêng
.....
Đăng ký dự thi Chuyên khoa cấp I khoá 41 (khóa học 2016-2018):
+ Chuyên ngành:.....

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày tháng năm 2016
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI CHUYÊN KHOA CẤP 2 NĂM 2016

Kính gửi: **Học viện quân y**

Họ và tên:.....Nam/nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Nơi sinh (huyện, tỉnh)

Cấp bậc:..... Chức vụ:.....

Cơ quan, đơn vị công tác:.....

Tốt nghiệp đại học:

+ Tại trường:năm:.....

+ Hệ: (chính quy/chuyên tu).....Xếp loại tốt nghiệp:.....

Tốt nghiệp Sau đại học (Chuyên khoa 1/Thạc sĩ):

+ Tại trường:năm:.....

+ Chuyên ngành:

Điện thoại: + Cơ quan:

+ Nhà riêng:

+ Di động:

+ Email:

Địa chỉ khi cần báo tin:

+ Địa chỉ cơ quan:.....

+ Địa chỉ nhà riêng

Đăng ký dự thi Chuyên khoa cấp 2 khoá 31 (khóa học 2016-2018):

+ Chuyên ngành:.....

+ Ngoại ngữ dự tuyển: Anh văn Pháp văn Trung văn

Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh, nếu trúng tuyển tôi xin hứa nỗ lực học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài, chấp hành nghiêm túc những Quy định của Học viện và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ngày tháng năm 2016

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ý kiến xác nhận của Bộ môn chủ quản

GIẤY CHỨNG NHẬN

1. Bác sỹ (Dược sỹ):.....Nam (Nữ):.....
2. Ngày , tháng, năm sinh.....Nơi sinh:.....
3. Hiện nay đang công tác tại (ghi rõ tại khoa, phòng, bệnh viện):
.....
4. Đã có thời gian liên tục làm việc trong chuyên ngành:.....
Từ ngày.....tháng.....năm..... đến nay.

....., ngày tháng năm 2016

Thủ trưởng cơ quan

(Ký tên, đóng dấu)

YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN

Bài luận dài 20-30 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Đặt vấn đề

1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

- Trình bày lý do tại sao chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu này?
- Những câu hỏi đặt ra cần phải trả lời khi nghiên cứu vấn đề này

1.2. Mục tiêu nghiên cứu

- Mục tiêu tổng quát: Nêu được mục tiêu cuối cùng, chung nhất của vấn đề nghiên cứu là nhằm giải quyết vấn đề gì.
- Mục tiêu cụ thể: Xác định một số mục tiêu cụ thể cần đạt được để đạt được mục đích tổng quát

2. Tổng quan tài liệu

Trình bày tổng quan về lĩnh vực dự định nghiên cứu, tình hình nghiên cứu trên thế giới và trong nước đã giải quyết được vấn đề gì, vấn đề gì còn tồn tại đang đặt ra cần được giải quyết.

3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu, vật liệu, chất liệu nghiên cứu
- Địa điểm, thời gian nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu

4. Dự kiến kết quả

- Dự kiến kết quả nghiên cứu
- Cơ sở khoa học của những định hướng kết quả nghiên cứu trên

5. Những dự định và kế hoạch để đạt được mục tiêu mong muốn

- Dự kiến kế hoạch các bước tiến hành triển khai nghiên cứu, thời gian thực hiện.
- Dự kiến kinh phí.
- Dự kiến những khó khăn gặp phải.

6. Kinh nghiệm, kiến thức

- Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, về hoạt động xã hội và ngoại khoá khác.
- Kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu

7. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp

8. Đề xuất người hướng dẫn khoa học

9. Tài liệu tham khảo

HÌNH THỨC TRÌNH BÀY BÀI LUẬN

- Bài luận dài khoảng 20 đến 30 trang.
- Bài luận in trên giấy trắng khổ A4, in một mặt, font chữ: -VnTime hoặc Times New Roman, font size: 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword tương đương, mật độ chữ bình thường, không kéo giãn hay nén chữ, dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 line.
- Căn lề:
 - Lề trên: 3,0 cm
 - Lề dưới: 3,0 cm
 - Lề trái: 3,5 cm
 - Lề phải: 2,0 cm
- Số trang được điền ở giữa lề trên
- Bài luận đóng bìa mềm, hình thức trang bìa như trình bày ở trang sau

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ QUỐC PHÒNG

HỌC VIỆN QUÂN Y

HỌ VÀ TÊN THÍ SINH

TÊN BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

Chuyên ngành:

Mã số:

BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

HÀ NỘI-2016

Phụ lục III

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU**

(để xét trình độ ngoại ngữ khi dự tuyển và khi tốt nghiệp đối với NCS)

(Kèm theo Thông tư số: 05 /2012/TT- BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam.	BEC	BULATS
B1	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40
B2	5.5	500 BPT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Busines Vantage	60

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
B2	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3

Phụ lục II

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC
DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Thông tư số: 15 /2014/TT- BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam.	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DEL F B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

**THƯ GIỚI THIỆU ỨNG VIÊN DỰ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y - NĂM 2016**

Kính gửi: Học viện Quân y

Tên tôi là:

Học hàm:..... Học vị:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Điện thoại: - Điện thoại cơ quan:

- Điện thoại nhà riêng:

- Di động:

Tôi đã có thời gian trên 6 tháng công tác, cùng hoạt động chuyên môn với ông/bà: Tôi có một số nhận xét, đánh giá về năng lực, phẩm chất của ông/bà, cụ thể như sau:

a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp:

b) Năng lực hoạt động chuyên môn:

c) Phương pháp làm việc:.....

d) Khả năng nghiên cứu:.....

đ) Khả năng làm việc theo nhóm:.....

e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển:.....

g) Triển vọng phát triển về chuyên môn:.....

h) Trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án:

i) Những nhận xét khác:

Với những phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn như trên, ông/bà hoàn toàn đủ khả năng làm nghiên cứu sinh.

Tôi xin trân trọng giới thiệu ông/bà: đến Học viện Quân y để đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh năm.....

Chân thành cảm ơn.

Xác nhận của cơ quan người giới thiệu
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày.....tháng.....năm.....

Chữ ký của người giới thiệu